TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BT** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày: 06-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng

2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

-***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố BT, tỉnh Bến Tre*** *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2022/TLST-HS ngày 17/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

TRIỆU HẢI Đ, sinh năm 1989, tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số B, ấp LĐ, xã PL, huyện GT, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn C, sinh năm 1957 và bà Trần Thị M. sinh năm 1961; tiền án: không; tiền sự: không; Bản thân bị cáo chưa có vợ con;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/12/2021 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Công ty CP KTS FPT

Địa chỉ: Số KH, Phường H, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Nguyễn Đỗ Q-Giám đốc điều hành

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Bà Phạm Thị Ngọc M, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số A, ấp MĐ, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre Theo giấy ủy quyền số 37/2022/UQ-FRT(có mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Thanh S, sinh năm 1982, nơi cư trú: Số N, ấp M, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Ông Phan Văn T, sinh năm 1984, nơi cư trú: Số B, khu phố B, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

* *Người làm chứng:* Ông Trần Văn L, sinh năm 1959, nơi cư trú: Số 128/26, khu phố B, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 23/10/2021 và ngày 30/10/2021, trên địa bàn thành phố BT Triệu Hải Đ đã thực hiện 02 vụ "Trộm cắp tài sản" của người khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 23/10/2021, Triệu Hải Đ thuê xe ôm của một người lạ mặt đi từ nhà đến cửa hàng FPT ở số 188B, khu phố 2, phường 5, thành phố BT để chuyển tiền vào ví điện tử Momo. Khi vào cửa hàng, Đ ngồi đợi nhân viên ở bàn trưng bày điện thoại và thấy nhân viên bán hàng không quan sát nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Để thực hiện ý định, Đ liền đến lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung A03S đang để ở trên bàn trưng bày bỏ vào túi quần phía trước bên phải rồi tẩu thoát ra ngoài và kêu xe ôm chở Đ về nhà. Đến khoảng 10 giờ ngày hôm sau, Đăng mang điện thoại lấy trộm được đến cửa hàng điện thoại Quang S của ông Trần Thanh S cầm lấy 1.900.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: 01 đĩa CD lưu giữ hình ảnh Đ thực hiện vụ trộm nêu trên; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A03S, màu xanh, số IMEI:353515/13/153931/4 (do ông Trần Thanh S giao nộp);

Thu giữ của Triệu Hải Đ: 01 nón bảo hiểm màu xanh-trắng; 01 quần Jean màu đen; 01 áo thun màu xanh-trắng; 01 đôi dép tổ ong màu đỏ.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐG ngày 08/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố BT kết luận: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG A03S, màu xanh, số IMEI: 353515/13/153931/4. Trị giá tài sản ngày 23/10/2021: 2.214.000 đồng**.**

Vụ thứ hai: Vào khoảng 16 giờ, ngày 30/10/2021, Triệu Hải Đ đi từ nhà đến Công viên Đồng khởi và thuê ông Trần Văn L là tài xế xe ôm chở Đ đến cửa hàng FPT ở số 188B, khu phố 2, phường 5, thành phố BT với mục đích tìm tài sản để lấy trộm. Khi vào cửa hàng, Đ gặp nhân viên cửa hàng giả vờ hỏi nạp tiền vào ví MOMO và ngồi đợi ở quầy tiếp khách phía trong gần khu vực trưng bày máy tính xách tay. Tại đây, Đ nhìn thấy 02 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer, màn hình kích thước 14 inch để ở quầy trưng bày và lợi dụng lúc nhân viên không chú ý, Đ liền lén lút đến lấy 02 máy tính xách tay bỏ vào trong áo khoát rồi tẩu thoát ra ngoài nhờ ông L chở về nhà tại xã Phước Long, huyện Giồng Trôm. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ thuê một người chạy xe ôm (không rõ họ tên, địa chỉ) chở đến cửa hàng Viện Laptop của ông Phan Văn T ở số 8622, khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố BT bán 02 laptop được 13.400.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: 01 đĩa CD lưu giữ hình ảnh Đ thực hiện vụ trộm nêu trên. 01 máy tính xách tay hiệu Acer Swift 3, màu bạc, kích thước màn hình 14 inch; số Seri:

NXABNSV0011361E00C3400 và 01 máy tính xách tay hiệu Acer Swift 3, màu bạc, kích thước màn hình 14 inch; số Seri: NXABNSV0011361E14C3400 (do ông Phan Văn T giao nộp);

Thu giữ của Triệu Hải Đ: 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 nón kết màu trắng; 01 áo khoát màu đen.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 934/KL-HĐĐG ngày 17/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố BT kết luận:

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Swift 3 SF14-511-59LV, màu bạc CPU Intel Core I5-2235G7, ram 16G, ổ cứng SSD 512GB, màn hình kích thước 14 inch, MODEL NO: N20C12, S/N: NXABNSV0011361E00C3400. Trị giá tài sản ngày 30/10/2021 là 22.990.000 đồng.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Swift 3 SF14-511-59LV, màu bạc CPU Intel Core I5-2235G7, ram 16G, ổ cứng SSD 512GB, màn hình kích thước 14 inch, MODEL NO: N20C12, S/N: NXABNSV0011361E14C3400. Trị giá tài sản ngày 30/10/2021 là 22.990.000 đồng.

Tại cáo trạng số 24/CT-VKSTPBT ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT đã truy tố bị cáo Triệu Hải Đ về "*Tội trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 48.194.000đồng. Đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo", "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại" và gia đình có công với cách mạng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt chính: áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Triệu Hải Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã trao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A03S và 02 máy tính xách tay hiệu Acer Swift 3 cho đại diện theo ủy quyền của bị hại.

Tịch thu tiêu hủy tài sản của bị cáo gồm: 01 nón bảo hiểm màu xanh-trắng; 01 quần Jean màu đen; 01 áo thun màu xanh-trắng; 01 đôi dép tổ ong màu đỏ; 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 nón kết màu trắng; 01 áo khoát màu đen.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn T số tiền 13.400.000 đồng và bồi thường cho ông Trần Thanh S số tiền 1.900.000 đồng; Đại diện theo ủy quyền của bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, hiện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác nên ghi nhận.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bảng cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ cũng không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính, vào khoảng 15 giờ ngày 23/10/2021 và khoảng 16 giờ ngày 30/10/2021, tại cửa hàng FPT ở số 188B, Khu phố 2, Phường 5, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Triệu Hải Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của cửa hàng 01 điện thoại di động hiệu Samsung A03S trị giá 2.214.000đồng và 02 máy tính xách tay hiệu Acer Swift 3 trị giá 45.980.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 48.194.000 đồng.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã 02 lần cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, Bản cáo trạng số 24/CT-VKSTPBT ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Triệu Hải Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[5] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, đồng thời còn gây ra tâm lý bất an cho người dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày, do đó cần xử lý nghiêm theo quy định pháp luật nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như "Người phạm tội thành khẩn khai báo", "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại" và gia đình bị cáo có ông nội và cha bị cáo có công với đất nước nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã trao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A03S và 02 máy tính xách tay hiệu Acer Swift 3 cho đại diện theo ủy quyền của bị hại.

Đối với các tài sản thu giữ gồm: 01 nón bảo hiểm màu xanh-trắng; 01 quần Jean màu đen; 01 áo thun màu xanh-trắng; 01 đôi dép tổ ong màu đỏ; 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 nón kết màu trắng; 01 áo khoát màu đen, là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác. Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn T số tiền 13.400.000 đồng và bồi thường cho ông Trần Thanh S số tiền 1.900.000 đồng. Hiện ông T và ông S không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác nên ghi nhận.

[11] Đối với ông Trần Thanh S khi nhận cầm 01 điện thoại di động và ông Phan Thanh T khi mua 02 máy tính xách tay đều không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm; Đối với ông Trần Văn L khi chở bị cáo đi đến cửa hàng FPT, ông L không biết bị cáo đi trộm cắp tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Triệu Hải Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Triệu Hải Đ: 01(một) năm 06(sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) nón bảo hiểm màu xanh-trắng; 01 (một) quần Jean màu đen; 01 (một) áo thun màu xanh-trắng; 01 (một) đôi dép tổ ong màu đỏ; 01(một) nón bảo hiểm màu xanh; 01(một) nón kết màu trắng; 01 (một) áo khoát màu đen.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/4/2022, hiện Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố BT đang quản lý)

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Triệu Hải Đ phải nộp là 200.000(Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Cơ quan điều tra CATP BT (1b);
- Cơ quan THAHS CATP BT (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND PL, h.GT (1b);
- Bị cáo, Bị hại, Người CQLNVLQ (4b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hưng **Trịnh Ngọc Hồng** **Nguyễn Thị Đoan Trang**